



Số: 17/BC-HĐQT
No.: 17/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2026
HCMC, day 29 month 01 year 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2025/ Year 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG/ CHUONG DUONG CORPORATION**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/ Telephone: (84.28) 38367734 Fax: (84.28) 38360582 Email: info@cdcorp.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **527.726.610.000** đồng/ VND 527,726,610,000
- Mã chứng khoán/ Securities code: CDC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Audit Committee, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	72/NQ-ĐHĐCĐ	12/06/2025	Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2025. Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
2	125/NQ-ĐHĐCĐ	17/09/2025	Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 2025.

			Resolution of the General Meeting of Shareholders adopted in 2025 by written ballot (written consultation of shareholders).
--	--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo Năm)/ Board of Directors (Year report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông Nguyễn Ngọc Bền Mr. Nguyen Ngoc Ben	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	06/12/2023	
2.	Ông Văn Minh Hoàng Mr. Van Minh Hoang	Thành viên HĐQT, TGD Board Member, General Director	18/3/2006	
3.	Ông Robert James Field McPhail Mr. Robert James Field McPhail	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT Independent Board Member Chairman of Audit Committee	12/06/2025	
4.	Ông Đào Văn Sơn Mr. Dao Van Son	Tv. HĐQT Board Member	15/04/2024	
5.	Bà Vũ Linh Chi Ms. Vu Linh Chi	Tv. HĐQT Board Member	17/09/2025	
6.	Ông Nguyễn Hoài Nam Mr. Nguyen Hoai Nam	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT Independent Board Member Chairman of Audit Committee	26/04/2023	12/06/2025

7.	Ông Trần Mai Cường <i>Mr. Tran Mai Cuong</i>	Tv. HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	12/12/2003	12/06/2025
8.	Ông Võ Quốc Khánh <i>Mr. Vo Quoc Khanh</i>	Tv. HĐQT không điều hành <i>Non-executive Board Member</i>	12/06/2025	17/09/2025

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Nguyễn Ngọc Bền <i>Mr. Nguyen Ngoc Ben</i>	05	100%	
2.	Ông Văn Minh Hoàng <i>Mr. Van Minh Hoang</i>	05	100%	
3.	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	05	100%	
4.	Bà Vũ Linh Chi <i>Ms. Vu Linh Chi</i>	03	60%	Bổ nhiệm ngày 17/09/2025 <i>Date of appointment 17/09/2025</i>
5.	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	03	60%	Bổ nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of appointment 12/06/2025</i>
6.	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Nguyen Hoai Nam</i>	02	66,66%	Miễn nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
7.	Ông Trần Mai Cường <i>Mr. Tran Mai Cuong</i>	02	66,66%	Miễn nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
8.	Ông Võ Quốc Khánh <i>Mr. Vo Quoc Khanh</i>	01	33,33%	Miễn nhiệm ngày 17/09/2025

				<i>Date of appointment</i> 17/09/2025
--	--	--	--	--

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Thông Qua Nghị quyết Đại hội cổ đông bằng bản; Miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028./ *Directed the completion of documents and procedures for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, including the dismissal and additional election of members of the Board of Directors for the 2023–2028 term.*
- Hội đồng Quản trị luôn giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc ra quyết định nhanh và hiệu quả cao nhất./ *The Board of Directors continuously supervised business operations and promptly resolved issues within its authority to facilitate the Executive Board's swift and efficient decision-making.*
- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý và 6 tháng, cả năm 2025; Xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ, hàng quý và 6 tháng và cả năm 2025; Triển khai họp trực tiếp thường kỳ hàng quý, nhằm đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh quý tiếp theo./ *Supervised and directed the preparation of quarterly and semi-annual financial reports for 2025; developed and implemented the monitoring of the execution of the business plan on a quarterly, semi-annual and full-year basis for 2025; organized regular quarterly meetings to evaluate business performance of the previous quarter and assign tasks for the upcoming quarter.*
- Chỉ đạo, điều hành Ủy Ban kiểm toán Công ty, Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, tình hình điều hành kinh doanh tuân thủ theo quy định/ quy chế/ quy trình và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đã được HĐQT phê duyệt ban hành áp dụng của Công ty mẹ/ Công ty con theo định kỳ, đột xuất./ *Directed and managed the Company's Audit Committee and Internal Audit Division in inspecting and supervising financial conditions and business operations to ensure compliance with regulations, rules, procedures, and risk prevention measures, as approved by the Board of Directors for both the parent company and subsidiaries, on a regular and ad-hoc basis.*
- Định hướng tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu đạt mục tiêu đề ra từng quý, 6 tháng và cả năm 2025./ *Oriented the organization and management of business operations to strive for achieving the quarterly, semi-annual and full year targets set for 2025.*
- Hoàn tất công tác tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 *Completed the charter capital increase as approved in the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and Issuance of shares from owner's equity in accordance with the 2025 General Meeting of Shareholders' Resolution*

- HĐQT tổ chức 05 buổi họp định kỳ, đột xuất và 35 lần họp bằng hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT trong năm 2025./ *The Board of Directors held 05 regular/ad-hoc meetings and conducted 35 rounds of consultation by collecting written opinions from BOD members in 2025.*
- Trong năm 2025 HĐQT đã ban hành 44 Nghị quyết, 23 Quyết định và các văn bản khác./ *the Board of Directors issued 44 Resolutions, 23 Decisions, and other related documents.*
- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025./ *Evaluation of business performance in 2025:*
 Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2025 không đạt so với kế hoạch đề ra. Hoạt động đấu thầu xây lắp có nhiều biện pháp chấn chỉnh, tăng cường nhân sự, Tuy nhiên tỷ lệ trúng thầu dự án xây lắp thấp; Hoạt động đầu tư bất động sản có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là thực hiện công tác hồ sơ đấu thầu các dự án Nhà ở xã hội đạt hiệu quả, trúng thầu dự án Nhà ở xã hội tại Đà Nẵng và hoàn thành các mốc tiến độ triển khai thi công dự án Nhà ở xã hội Long Bình Tân; Khởi công dự án dự án Nhà ở xã hội tại Đà Nẵng và đang chuẩn bị để khởi công dự án Nhà ở xã hội Long Bình, Đồng Nai./ *Evaluation of 2025 Business Performance: The 2025 business and production performance fell short of the set targets. Regarding construction bidding, despite various rectification measures and personnel reinforcement, the bid winning rate remained low. On the other hand, real estate investment activities showed positive developments, particularly in the effective preparation of bidding documents for Social Housing projects. Notably, the Company successfully won the bid for a Social Housing project in Da Nang and met key milestones for the Long Binh Tan Social Housing project. Furthermore, the Company commenced construction of the Da Nang project and is currently preparing to break ground on the Long Binh project in Dong Nai*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chương Dương được Hội đồng quản trị thành lập, đã thực hiện kiểm tra tình hình tài chính tại Công ty mẹ và các Công ty con định kỳ và đột xuất và kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định, quy chế, quy trình tổ chức thực hiện của Công ty mẹ đến các Công ty con; Tham gia đánh giá hiệu quả chất lượng công việc của các Phòng/ ban/ đơn vị từng tháng/ quý;

Tuy nhiên công tác kiểm tra, kiểm toán chưa hỗ trợ nhiều trong hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc khuyến cáo, khuyến nghị hoặc kết luận trong công tác kiểm tra, kiểm toán./ *The Internal Audit Division of Chuong Duong Corporation, established by the Board of Directors, has conducted both regular and ad-hoc inspections of the financial status at the parent company and its subsidiaries, as well as monitored compliance with the regulations, rules, and procedures implemented from the parent company to its subsidiaries. The Division also participated in evaluating the effectiveness and quality of work performed by departments and units on a monthly and quarterly basis.*

However, internal inspection and audit activities have not significantly supported the Company's business operations in terms of providing recommendations, suggestions, or conclusions arising from audit and inspection processes.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo Năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/NQ-HĐQT	02/01/2025	Nghị quyết phê duyệt giao dịch với Người nội bộ chuyển nhượng góp vốn tại CDT./ <i>Resolution Approving the Transaction with an Insider on Capital Transfer at CDT.</i>	80%
2.	04/NQ-HĐQT	09/01/2025	Nghị quyết Phê duyệt giao dịch Người liên quan, Công ty con/ Công ty liên kết năm 2025./ <i>Resolution Approving Related Party Transactions with Subsidiaries and Affiliates in 2025.</i>	100%
3.	05/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Quyết định chi thưởng cá nhân đạt thành tích trong hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2024./ <i>Decision on Bonus Award for Individuals with Outstanding Achievements in 2024 Business Operations.</i>	80%
4.	06/NQ-HĐQT	23/01/2025	Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland./ <i>Resolution on Charter Capital Increase of Chuong Duong Homeland Joint Stock Company.</i>	60%
5.	09/NQ-HĐQT	19/02/2025	Nghị quyết v/v Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 151/NQ-HĐQT ngày 23/10/2024./ <i>Resolution regarding the adjustments and supplements to certain contents of the public offering plan as per Board Resolution No. 151/NQ-HĐQT dated October 23, 2024.</i>	100%
6.	10/NQ-HĐQT	19/02/2025	Nghị quyết thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu của CDC/ <i>Resolution Approving Additional Share Offering Documents of CDC</i>	80%

7.	11/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution on Convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
8.	13/NQ-HĐQT	28/02/2025	Nghị quyết Miễn nhiệm nhân sự quản lý (Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Kế toán trưởng)./ <i>Resolution on Dismissal of Managerial Personnel (Head of Internal Audit Division and Chief Accountant).</i>	100%
9.	14/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Ông Nguyễn Hoài Nam./ <i>Decision on Dismissal of Mr. Nguyen Hoai Nam from the Position of Head of Internal Audit Division.</i>	100%
10.	15/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Ông Võ Văn Giáp./ <i>Decision on Dismissal of Mr. Vo Van Giap from the Position of Chief Accountant.</i>	100%
11.	16/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Bổ nhiệm nhân sự quản lý Kế toán trưởng Bà Nguyễn Thị Tuyết Mốt./ <i>Decision on Appointment of Ms. Nguyen Thi Tuyen Mot as Chief Accountant.</i>	100%
12.	17/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Ông Võ Văn Giáp./ <i>Decision on Appointment of Mr. Vo Van Giap as Head of Internal Audit Division.</i>	100%
13.	18/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Kien toàn bộ máy Ban Kiểm toán nội bộ./ <i>Decision on Organizational Restructuring of the Internal Audit Division.</i>	100%
14.	20/NQ-HĐQT	11/03/2025	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu./ <i>Resolution Approving the Record Date and Execution Time for Share Purchase Rights Offering to Existing Shareholders.</i>	100%

15.	22/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution on Adjusting the Time for Organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
16.	29/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết họp HĐQT Quý 1/2025./ <i>Resolution of the Board of Directors' Meeting – Q1/2025.</i>	100%
17.	39/NQ-HĐQT	26/04/2025	Nghị quyết thông qua bổ sung vốn đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận đến 31/12/2025./ <i>Resolution on Additional Investment Capital from Accumulated Profits as of December 31, 2025.</i>	100%
18.	41/NQ-HĐQT	28/04/2025	Nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng./ <i>Resolution on Dismissal and Appointment of Chief Accountant.</i>	100%
19.	42/QĐ-HĐQT	28/04/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Bà Nguyễn Thị Tuyết Môt./ <i>Decision on Dismissal of Ms. Nguyen Thi Tuyen Mot from the Position of Chief Accountant.</i>	100%
20.	43/QĐ-HĐQT	28/05/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Quyền Kế toán trưởng Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân./ <i>Decision on Appointment of Ms. Huynh Hoang Hoai Han as Acting Chief Accountant.</i>	100%
21.	44/QĐ-HĐQT	08/05/2025	Quyết định khen thưởng Phòng Đầu tư./ <i>Decision on Commendation for the Investment Department.</i>	100%
22.	47/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết họp HĐQT Quý 2/2025./ <i>Resolution of the Board of Directors' Meeting – Q2/2025.</i>	100%
23.	62/NQ-HĐQT	22/05/2025	Nghị quyết HĐQT v/v Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng./	100%

			<i>Resolution on Adjustment to the Capital Utilization Plan from the Public Share Offering Proceeds.</i>	
24.	64/QĐ-HĐQT	22/05/2025	Quyết định khen thưởng Tổ tăng vốn./ <i>Decision on Commendation for the Capital Increase Task Force.</i>	100%
25.	69/NQ-HĐQT	09/06/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua đơn từ nhiệm của Ông Trần Mai Cường và bổ sung nội dung trong chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution Approving the Resignation Letter of Mr. Tran Mai Cuong and the Addition of Items to the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
26.	71/NQ-HĐQT	11/06/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Hoài Nam và chấp thuận đơn xin rút Đơn từ nhiệm của Ông Đào Văn Sơn./ <i>Resolution Approving the Resignation Letter of Mr. Nguyen Hoai Nam and the Withdrawal of the Resignation Letter of Mr. Dao Van Son.</i>	100%
27.	74/NQ-HĐQT	12/06/2025	Nghị quyết miễn nhiệm/bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán./ <i>Resolution on Dismissal and Appointment of Chairman of the Audit Committee.</i>	100%
28.	75/QĐ-HĐQT	12/06/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán với ông Nguyễn Hoài Nam./ <i>Decision on Dismissal of Mr. Nguyen Hoai Nam from the Position of Chairman of the Audit Committee.</i>	100%
29.	76/QĐ-HĐQT	12/06/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán với Ông Robert James Field McPhail./ <i>Decision on Appointment of Mr. Robert James Field McPhail as Chairman of the Audit Committee.</i>	100%

30.	81/NQ-HĐQT	25/06/2025	Nghị quyết v/v phê duyệt Công ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chương Dương năm 2025./ <i>Resolution Approving CPA VIETNAM Co., Ltd. as the Auditor and Reviewer of the 2025 Financial Statements of Chuong Duong Corporation.</i>	100%
31.	82/QĐ-HĐQT	26/06/2025	Quyết định khen thưởng Tập thể Phòng Kế hoạch Đầu thầu./ <i>Decision on Commendation for the Planning and Bidding Department.</i>	100%
32.	84/NQ-HĐQT	03/07/2025	Nghị quyết hợp HĐQT v/v thông qua gói bảo hiểm trách nhiệm quản lý 2025 <i>Board Resolution approving the 2025 Directors' and Officers' Liability Insurance package.</i>	100%
33.	88/NQ-HĐQT	08/07/2025	Nghị quyết thông qua vay vốn 13 tỷ tại Ngân hàng Quân Đội <i>Resolution approving a VND 13 billion loan from Military Commercial Joint Stock Bank (MB).</i>	100%
34.	91/QĐ-HĐQT	25/07/2025	Quyết định hợp HĐQT phê duyệt liên danh Homeland - Chương Dương - Asia <i>Board Decision approving the Homeland - Chuong Duong - Asia consortium.</i>	100%
35.	95/NQ-HĐQT	28/07/2025	Nghị quyết phê duyệt góp vốn và cử đại diện vốn tại Công ty Chuong Duong Homeland – Đà Nẵng <i>Resolution approving capital contribution and appointment of capital representatives at CD Homeland – Da Nang.</i>	100%
36.	96/NQ-HĐQT	28/07/2025	Nghị quyết phê duyệt tái cấu trúc CDA <i>Resolution approving the restructuring of CDA.</i>	80%
37.	97/NQ-HĐQT	28/07/2025	Nghị quyết phê duyệt Đại hội bất thường lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Resolution approving the Extraordinary General Meeting conducted by written consultation of shareholders.</i>	100%

38.	99/NQ-HĐQT	31/07/2025	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Nghị quyết 06/NQ-HĐQT <i>Resolution approving amendments to Resolution 06/NQ-HĐQT.</i>	100%
39.	101/QĐ-HĐQT	04/08/2025	Quyết định thành lập liên danh Chương Dương – CD Homeland - Asia để đăng ký làm chủ đầu tư Nhà ở Xã hội ChC1 ChC2 Phường Phước Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai. <i>Decision on the establishment of the Chuong Duong – CD Homeland – Asia consortium to apply for recognition as the investor of the Social Housing Project ChC1–ChC2 in Phuoc Tan Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province.</i>	80%
40.	102/QĐ-HĐQT	04/08/2025	Quyết định thành lập liên danh Chương Dương – CD Homeland - Nam Thịnh để đăng ký làm chủ đầu tư Dự án Nhà ở Xã hội tại khu đất Chung cư thuộc Khu tái định cư Phường Long Bình, Đồng Nai. <i>Decision on the establishment of the Chuong Duong – CD Homeland – Nam Thinh consortium to apply for recognition as the investor of the Social Housing Project at the apartment land plot within the resettlement area of Long Binh Ward, Dong Nai Province.</i>	80%
41.	103/QĐ-HĐQT	04/08/2025	Quyết định thành lập liên danh Chương Dương – CD Homeland - Asia để đăng ký làm chủ đầu tư Nhà ở Xã hội Phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa, Đồng Nai. <i>Decision on the establishment of the Chuong Duong – CD Homeland – Asia consortium to apply for recognition as the investor of the Social Housing Project in Tam Hiep Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province.</i>	80%
42.	107/NQ-HĐQT	12/08/2025	Nghị quyết phê duyệt tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Resolution approving documents for written consultation of shareholders.</i>	80%

43.	112/NQ-HĐQT	22/08/2025	Nghị quyết phê duyệt Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Resolution approving the vote-counting committee for written consultation of shareholders.</i>	80%
44.	116/NQ-HĐQT	29/08/2025	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Resolution approving adjustment of the timeline for written consultation of shareholders.</i>	80%
45.	118/QĐ-HĐQT	03/09/2025	Quyết định thành lập liên danh Chương Dương – Nam Thịnh - Asia để đăng ký làm chủ đầu tư Nhà ở Xã hội tại khu đất A2-4, đường Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng. <i>Decision on the establishment of the Chuong Duong – Nam Thinh – Asia consortium to apply for recognition as the investor of the Social Housing Project at land lot A2-4, Ngu Hanh Son Street, La Nang City.</i>	100%
46.	120/NQ-HĐQT	05/09/2025	Nghị quyết phê duyệt danh sách ứng cử viên HĐQT <i>Resolution approving the list of Board of Directors' candidates.</i>	100%
47.	126/QĐ-HĐQT	17/09/2025	Quyết định chi thù lao Chủ tịch UBKT năm 2025 <i>Decision on remuneration payment for the Chairperson of the Audit Committee for 2025.</i>	100%
48.	128/NQ-HĐQT	18/09/2025	Nghị quyết HĐQT về triển khai chi tiết thực hiện công tác tăng vốn điều lệ Công ty <i>Board Resolution on detailed implementation of the Company's charter capital increase.</i>	100%
49.	131/NQ-HĐQT	19/09/2025	Nghị quyết bảo lãnh hạn mức 20 tỷ tại SHB, đấu thầu dự án “Cung Thiếu Nhi Thành phố” <i>Resolution approving a VND 20 billion guarantee at SHB for bidding on the “City Children's Palace” project.</i>	100%

50.	133/NQ-HĐQT	30/09/2025	Nghị quyết bảo lãnh hạn mức 20 tỷ tại Ngân hàng TPB, thi công dự án xây lắp <i>Resolution approving a VND 20 billion guarantee at TPBank for construction works.</i>	100%
51.	135/NQ-HĐQT	01/10/2025	Nghị quyết góp vốn tăng vốn điều lệ CDHL <i>Resolution approving capital contribution to increase the charter capital of CDHL.</i>	100%
52.	140/NQ-HĐQT	14/10/2025	Nghị quyết họp HĐQT quý III/2025 <i>Resolution of the Board meeting for Q3/2025.</i>	100%
53.	142/NQ-HĐQT	21/10/2025	Nghị quyết họp HĐQT đột xuất về báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Extraordinary Board Resolution on the report of charter capital increase from owners' equity.</i>	100%
54.	148/QĐ-HĐQT	05/11/2025	Quyết định v/v thanh lý tài sản cố định Kết Cấu Thép Chương Dương <i>Decision on liquidation of fixed assets of Chuong Duong Steel Structure.</i>	100%
55.	149B/NQ-HĐQT	06/11/2025	Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng 20 tỷ tại VCB <i>Resolution approving a VND 20 billion credit limit at Vietcombank (VCB).</i>	100%
56.	153/QĐ-HĐQT	12/11/2d025	Quyết định giá thanh lý tài sản cố định Kết Cấu Thép Chương Dương <i>Decision approving liquidation prices of fixed assets of Chuong Duong Steel Structure.</i>	100%
57.	155/NQ-HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết thông qua phương án phát hành chi tiết, phương án sử dụng vốn và việc niêm yết bổ sung cổ phiếu của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu <i>Resolution approving the detailed issuance plan, use-of-proceeds plan, and additional listing of shares from the public offering to existing shareholders.</i>	100%
58.	156/NQ-HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ	100%

			đồng hiện hữu <i>Resolution approving the dossier for registration of public offering of shares to existing shareholders.</i>	
59.	159/NQ-HĐQT	18/11/2025	Nghị quyết thông qua tín dụng 550 tỷ tại Ngân hàng BIDV Đà Nẵng <i>Resolution approving a VND 550 billion credit facility at BIDV Da Nang.</i>	100%
60.	160A/NQ-HĐQT	19/11/2025	Nghị quyết bảo lãnh tín dụng 525 tại BIDV Hải Vân <i>Resolution approving credit guarantee for Project 525 at BIDV Hai Van.</i>	100%
61.	161/NQ-HĐQT	20/11/2025	Nghị quyết phương án điều chỉnh cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các phòng ban Công ty <i>Resolution approving the plan to adjust the organizational structure and functions of Company departments.</i>	100%
62.	162/QĐ-HĐQT	20/11/2025	Quyết định triển khai điều chỉnh cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các phòng ban Công ty <i>Decision on implementation of adjustments to the organizational structure and functions of Company departments.</i>	100%
63.	168/NQ-HĐQT	09/12/2025	Nghị quyết HĐQT v/v hạn mức tín dụng BIDV 550 tỷ <i>Board Resolution regarding a VND 550 billion credit limit at BIDV.</i>	100%
64.	169/NQ-HĐQT	10/12/2025	Nghị quyết tổng hợp ý kiến thành viên HĐQT thông qua phụ cấp thành viên HĐQT chuyên trách (mức chi) <i>Resolution consolidating Board members' opinions approving allowances for full-time Board members (payment level).</i>	80%
65.	171/NQ-HĐQT	16/12/2025	Nghị quyết HĐQT hạn mức tín dụng MB <i>Board Resolution approving the credit limit at Military Bank (MB).</i>	100%
66.	173/NQ-HĐQT	25/12/2025	Nghị quyết HĐQT v/v chuyển nhượng 100% CD E&C <i>Board Resolution regarding the transfer of 100% charter capital of CD E&C.</i>	100%

67.	174/QĐ-HĐQT	31/12/2025	Quyết định HĐQT v/v miễn nhiệm chức danh Chủ tịch/Đại diện pháp luật E&C <i>Board Decision on dismissal of the Chairperson/Legal Representative of E&C.</i>	100%
-----	-------------	------------	--	------

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo Năm)/ Audit Committee (Annual report):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán <i>Chairman of Audit Committee</i>	12/06/2025	Cử nhân kế toán, Cử nhân Luật <i>Bachelor of Accounting, Bachelor of Laws</i>
2	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Audit Committee</i>	15/04/2024	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Nguyen Hoai Nam</i>	01	50%	100%	Miễn nhiệm 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
2	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	01	50%	100%	Miễn nhiệm 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>

3	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	02	100%	100%	
---	---	----	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

Ủy ban kiểm toán giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty theo quy định, quy chế hoạt động của Ban và quy định của pháp luật; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Các thành viên Ủy ban kiểm toán tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nếu có yêu cầu./

The Audit Committee supervises the implementation of duties by the Company's Executive Board in accordance with regulations, the Committee's operating rules, and applicable laws; ensuring that the Company's activities comply with the law and properly implement the contents of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Members of the Audit Committee participate in meetings of the Board of Directors and in business plan implementation meetings of the Board of General Directors when requested.

Ngoài ra, Ủy ban kiểm toán còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như:/

In addition, the Audit Committee also develops and implements thematic supervision plans, such as:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;/

Supervising and evaluating the activities of the Board of Directors and the Board of General Directors in relation to legal compliance and the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as quarterly financial and business plans;

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;/

Proposing the selection of an independent auditing firm and reviewing financial statements to assess the reasonableness of financial figures and consider the impact of material issues related to the financial statements;

- Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 5 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc hội ý, điện đàm nhanh các vấn đề đột xuất để báo cáo tình hình hoạt động năm 2025. Các thành viên UBKT đã trao đổi và thống nhất cao các vấn đề trong hoạt động của UBKT và triển khai hoạt động của KTNB của công ty. Với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp cụ thể như sau:/ *In 2025, the Inspection Committee (IC) held 05 regular meetings along with numerous consultations and rapid teleconferences on ad-hoc matters to report on the 2025 operational status. IC members engaged in discussions and reached a high consensus on the Committee's activities and the*

implementation of the Company's Internal Audit (IA) functions. With a 100% approval rate, the following key matters were resolved:

- + Thông qua báo cáo hoạt động tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty./ *Approved the reports on the inspection and supervision of the Company's business and production activities.*
 - + Xem xét, đánh giá các báo cáo kết quả và kiến nghị sau kiểm toán nội bộ đối với công ty mẹ./ *Reviewed and evaluated the findings and post-audit recommendations concerning the Parent Company.*
 - + Đánh giá, kiến nghị sau kiểm toán nội bộ vấn đề cam kết trả nợ thay khoản vay tại ngân hàng BIDV cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525./ *Evaluated and provided post-audit recommendations regarding the debt repayment guarantee for the loan at BIDV Bank on behalf of 525 Construction Joint Stock Company.*
 - + Xem xét, đánh giá các báo cáo kết quả và kiến nghị sau kiểm toán nội bộ về phương án thoái 100% vốn góp tại Công ty TNHH Chương Dương E&C./ *Reviewed and evaluated the audit findings and recommendations regarding the plan to divest 100% of the capital contribution in Chuong Duong E&C Co., Ltd..*
 - + Xem xét chuẩn bị các báo cáo tổng kết hoạt động của phòng KTNB và định hướng hoạt động KTNB niên độ 2026./ *Reviewed and prepared the summary reports on the IA Department's performance and the strategic orientations for IA activities in the 2026 fiscal year.*
 - Các thành viên của UBKT đã thành gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan đến UBKT./ *The members of the Inspection Committee fully attended all Board of Directors (BOD) meetings, providing timely reports on the Committee's activities, identified issues, and relevant recommendations.*
 - Tham gia nhiều cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc ("Ban TGD"), Kế toán trưởng, Trưởng Ban KTNB để đóng góp ý kiến cho việc thiết lập, đánh giá thực hiện mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm./ *Participated in various meetings with the Board of Management (BOM), the Chief Accountant, and the Head of the Internal Audit Department to contribute professional opinions on the establishment and evaluation of the Company's objectives and operational plans for the year.*
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:***
- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho UBKT; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán, giúp UBKT hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ./

During its operation, the Audit Committee has consistently received support from the Board of Directors, the Board of General Directors, and the departments and units within the Company. The Board of Directors has promptly and fully provided the Resolutions and Decisions to the Audit Committee; all units have complied with and timely provided information and documents as requested by the Audit Committee, thereby enabling the Committee to fulfill its functions and duties.

- UBKT có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và công ty con./
The Audit Committee has closely monitored financial activities and the business and production operations of member units and subsidiaries.
- 5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of Audit Committee (if any):**
- Giám sát các hoạt động thi công trong lĩnh vực nhận thầu xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty./
Supervising construction activities in the fields of construction contracting and real estate business of the Company;
 - Tham gia trong lĩnh vực pháp chế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hợp đồng kinh tế và các hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật./
Participating in the Company's legal affairs to ensure that economic contracts and business activities comply with the law.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm (BN)/ miễn nhiệm (MN) thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Văn Minh Hoàng <i>Mr. Van Minh Hoang</i>	05/03/1964	Cử nhân Tài chính tổng hợp <i>Bachelor of Finance</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 31/12/2020
2	Ông Phạm Sĩ Như Nhiên <i>Mr. Pham Si Nhu Nien</i>	13/03/1978	Kỹ sư Xây dựng <i>Civil Engineer</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 05/05/2023
3	Ông Mai Xuân Chiêm <i>Mr. Mai Xuan Chiem</i>	02/06/1982	Kỹ sư trắc địa, Cử nhân Luật, Thạc sỹ tài chính <i>Geodetic Engineer, Bachelor of Laws, Master of Finance</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 02/02/2024
4	Ông Lê Anh Trung <i>Mr. Le Anh Trung</i>	15/10/1977	Thạc sỹ, Kỹ sư xây dựng cầu đường <i>Master, Bridge and Road Construction Engineer</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 01/10/2024

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân <i>Ms. Huynh Hoang Hoai Han</i>	30/09/1990	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 05/05/2025

V. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

STT <i>No.</i>	Tên khóa học/ <i>Training courses</i>	Thành phần tham gia/ <i>Members</i>	Ghi chú/ <i>notes</i>
1	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về công bố thông tin; Tổ chức Đại hội cổ đông; Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán./ <i>Participated in professional development courses on the Law on Information Disclosure, organization of the General Meeting of Shareholders, the Law on Enterprises, and the Law on Securities.</i>	Thư ký Công ty <i>Corporate Secretary</i>	
2	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT lần thứ 38 (DCP38) của Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) <i>The 38th Board of Directors Certification Program (DCP38) of the Vietnam Institute of Directors (VIOD).</i>	Thành viên HĐQT chuyên trách	

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo Năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
1	NGUYỄN NGỌC BÈN		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>			06/12/2023			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
1.1	Đỗ Hoàng Hà					06/12/2023			Vợ <i>Wife</i>
1.2	Nguyễn Hoàng Giang					06/12/2023			Con ruột <i>Son</i>
1.3	Nguyễn Bảo Nam					06/12/2023			Con ruột <i>Son</i>
1.4	Nguyễn Hoàng					06/12/2023			Bố ruột <i>Father</i>
1.5	Đào Thị Minh Hiền					06/12/2023			Mẹ ruột <i>Mother</i>
1.6	Đỗ Thanh Lâm					06/12/2023			Bố vợ <i>Father in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
1.7	Hoàng Thị Lan					06/12/2023			Mẹ vợ <i>Sister in law</i>
1.8	Nguyễn Ngọc Bảo					06/12/2023			Em ruột <i>Brother</i>
1.9	Đỗ Minh Thư					06/12/2023			Em dâu <i>Sister in law</i>
2	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	TV HĐQT Tổng Giám đốc <i>Board Member, General Director</i>			18/3/2006			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
2.1	Đỗ Văn Ban					18/3/2006			Bố vợ <i>Father in law</i>
2.2	Nguyễn Thị Loan Anh					18/3/2006			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
2.3	Đỗ Đăng Thùy Linh					18/3/2006			Vợ <i>Wife</i>
2.4	Văn Minh Thuần					18/3/2006			Con <i>Son</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
2.5	Văn Minh Trí					18/3/2006			Con Son
2.6	Văn Minh Tấn					18/3/2006			Con Son
2.7	Văn Thanh Tùng					18/3/2006			Anh ruột Brother
2.8	Văn Nhật Quang					18/3/2006			Em ruột Brother
2.9	Văn Thị Bảo Toàn					18/3/2006			Em ruột Brother
2.10	Công ty CP Chương Dương Homeland		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.11	Công ty TNHH Chương Dương E&C		Chủ tịch Công ty <i>Chairman</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
3	TRẦN MAI CƯỜNG	057C0068 79	TV HĐQT <i>Board Member</i>			12/12/2003	12/06/2025	Miễn nhiệm <i>Dismi ssal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
3.1	Mai Thị Nghinh					12/12/2003	12/06/2025		Mẹ ruột <i>Brother</i>
3.2	Lưu Thị Hồng Gấm					12/12/2003	12/06/2025		Vợ <i>Wife</i>
3.3	Trần Diễm Trang					12/12/2003	12/06/2025		Con <i>Daughter</i>
3.4	Trần Nam Anh					12/12/2003	12/06/2025		Con <i>Son</i>
3.5	Trần Thị Kiên					12/12/2003	12/06/2025		Em ruột <i>Sister</i>
3.6	Trần Thị Oanh					12/12/2003	12/06/2025		Em ruột <i>Sister</i>
3.7	Trần Thị Liều					12/12/2003	12/06/2025		Em ruột <i>Sister</i>
4	NGUYỄN HOÀI NAM		TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independe nt Board Member, Chairman of Audit Committee</i>			27/04/2023	12/06/2025	Miễn nhiệm <i>Dismi ssal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
4.1	Nguyễn Khắc Hoạt					27/04/2023	12/06/2025		Bố đẻ <i>Father</i>
4.2	Điện Thị Tứ					27/04/2023	12/06/2025		Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.3	Trần Thanh Hân					27/04/2023	12/06/2025		Vợ <i>Wife</i>
4.4	Nguyễn Hoài Bảo Trần					27/04/2023	12/06/2025		Con gái <i>Daughter</i>
4.5	Nguyễn Khắc Trí					27/04/2023	12/06/2025		Con trai <i>Son</i>
4.6	Nguyễn Khắc Tín					27/04/2023	12/06/2025		Con trai <i>Son</i>
5	ĐÀO VĂN SON		Tv HDQT, Tv UBKT <i>Board Member, Member of Audit Committee</i>			15/04/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5.1	Lê Thị Thùy Dương					15/04/2024			Vợ <i>Wife</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
5.2	Đào Minh Anh					15/04/2024			Con Son
5.3	Đào Văn Long					15/04/2024			Bố đẻ Father
5.4	Trương Thị Lương					15/04/2024			Mẹ đẻ Mother
5.5	Đào Văn Hà					15/04/2024			Em ruột Brother
5.6	Nguyễn Thị Xuân Diệu					15/04/2024			Em dâu Sister in law
5.7	Lê Trường Kỳ					15/04/2024			Bố vợ Father in law
5.8	Dương Thị Thanh Tịnh					15/04/2024			Mẹ vợ Mother in law
5.9	Công ty CP Thương Mại		Chủ tịch HĐQT –						Tổ chức có liên quan/

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
	Chương Dương		Tổng Giám đốc <i>Chairman – General Director</i>						<i>Related party</i>
6	ROBERT JAMES FIELD MCPHAIL		TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independe nt Member of BOD, Chairman of Audit Committee</i>			12/06/2025		Bổ nhiệm <i>Appoi ntmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
6.1	Kathryn Margaret McPhail					12/06/2025			Vợ <i>Wife</i>
7	VÕ QUỐC KHÁNH		Tv HĐQT <i>Board Member</i>			12/06/2025	17/09/2025	Miễn nhiệm <i>Dismi ssal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7.1	Võ Kiến Văn					12/06/2025	17/09/2025		Con đẻ <i>Son</i>
7.2	Võ Thị Hiền					12/06/2025	17/09/2025		Mẹ đẻ <i>Mother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
7.3	Võ Khánh Hiền Hòa					12/06/2025	17/09/2025		Em ruột <i>Sister</i>
7.4	Võ Như Thủy					12/06/2025	17/09/2025		Bố đẻ <i>Father</i>
7.5	Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP								Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
7.6	Công ty CP CC1 - Holdings								Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
7.7	Công ty TNHH Hai Thành viên Quang Minh Sài Gòn								Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
8	VŨ LINH CHI		Tv HĐQT <i>Board Member</i>			17/09/2025		Bổ nhiệm <i>Appoi ntmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8.1	Đỗ Thị Lộc					17/09/2025			Mẹ ruột <i>Mother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
8.2	Bùi Anh Thư					17/09/2025			Con ruột <i>Daughter</i>
8.3	Bùi Anh Quốc					17/09/2025			Con ruột <i>Son</i>
8.4	Vũ Anh Tuấn					17/09/2025			Em ruột <i>Brother</i>
8.5	Nguyễn Thị Hoàng Nhi					17/09/2025			Em dâu <i>Sister in law</i>
9	ĐOÀN THANH TÙNG	012C1030 69; 116C0980 96	Người phụ trách quản trị <i>Person in charge of corporate governanc e</i>			29/10/2019			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9.1	Đỗ Thị Tín					29/10/2019			Mẹ ruột <i>Mother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
9.2	Nguyễn Thị Kim Lan					29/10/2019			Mẹ vợ Mother in law
9.3	Lê Nguyên Linh Bảo					29/10/2019			Vợ Wife
9.4	Đoàn Bảo Nhật Minh					29/10/2019			Con ruột Son
9.5	Đoàn Bảo Minh Trí					29/10/2019			Con ruột Son
9.6	Đoàn Thanh Quang					29/10/2019			Anh ruột Brother
9.7	Đoàn Thị Thanh Phương					29/10/2019			Chị ruột Sister
9.8	Đoàn Thị Thanh Phượng					29/10/2019			Em ruột Sister
10	VÔ VĂN GIÁP		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ			01/09/2023			Người nội bộ Internal Person

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
			<i>Head of Internal Audit</i>						
10.1	Đỗ Thị Hà Trang					01/09/2023			Vợ <i>Wife</i>
10.2	Võ Thái Bảo					01/09/2023			Con ruột <i>Son</i>
10.3	Võ Bảo Minh					01/09/2023			Con ruột <i>Son</i>
10.4	Võ Văn Tương					01/09/2023			Bố đẻ <i>Father</i>
10.5	Đậu Thị Lý					01/09/2023			Mẹ đẻ <i>Mother</i>
10.6	Đỗ Đức Liên					01/09/2023			Bố vợ <i>Father in law</i>
10.7	Nguyễn Thị Lan Phương					01/09/2023			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
10.8	Võ Văn Hán					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
10.9	Võ Văn Chương					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
10.1 0	Võ Văn Phong					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
10.1 1	Võ Văn Dũng					01/09/2023			Anh ruột <i>Brother</i>
11	PHẠM SĨ NHƯ NHIÊN		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>			05/05/2023			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
11.1	Phạm Sĩ Nhu					05/05/2023			Bố ruột <i>Father</i>
11.2	Nguyễn Thị Nên					05/05/2023			Mẹ ruột <i>Mother</i>
11.3	Dương Thị Anh Thư					05/05/2023			Vợ <i>Wife</i>
11.4	Phạm Sĩ Gia Phúc					05/05/2023			Con <i>Son</i>



ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
11.5	Phạm Mai Chi					05/05/2023			Con <i>Daughter</i>
11.6	Phạm Nguyễn Sĩ Thắng					05/05/2023			Em ruột <i>Brother</i>
11.7	Phạm Sĩ Duy Nhân					05/05/2023			Em ruột <i>Brother</i>
11.8	Công ty CP Chương Dương Homeland		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
12	MAI XUÂN CHIÊM		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			02/02/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
12.1	Đỗ Thị Hương					02/02/2024			Vợ <i>Wife</i>
12.2	Mai Hoàng Quân					02/02/2024			Con <i>Son</i>
12.3	Mai Hoàng Anh					02/02/2024			Con <i>Son</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
12.4	Mai Xuân Ly					02/02/2024			Bố đẻ <i>Father</i>
12.5	Đỗ Văn Nghieu					02/02/2024			Bố vợ <i>Father in law</i>
12.6	Nguyễn Thị Mai					02/02/2024			Mẹ Vợ <i>Mother in law</i>
12.7	Mai Thị Tư					02/02/2024			Chị ruột <i>Sister</i>
12.8	Mai Văn Mùa					02/02/2024			Anh ruột <i>Brother</i>
12.9	Mai Thị Tươi					02/02/2024			Chị Ruột <i>Sister</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
12.1 0	Vũ Văn Khuyến					02/02/2024			Anh rể <i>Brother in law</i>
12.1 1	Bùi Thị Hường					02/02/2024			Chị dâu <i>Sister in law</i>
12.1 2	Nguyễn Thới Phương Thanh					02/02/2024			Em dâu <i>Sister in law</i>
13	LÊ ANH TRUNG		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>			01/10/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
13.1	Lê Xuân Hoá					01/10/2024			Cha ruột <i>Father</i>
13.2	Lương Thị Hồng Tháo					01/10/2024			Mẹ ruột <i>Mother</i>
13.3	Nguyễn Xuân Nhung					01/10/2024			Cha vợ <i>Father in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
13.4	Nguyễn Thị Kim Anh					01/10/2024			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
13.5	Nguyễn Thị Kim Loan					01/10/2024			Vợ <i>Wife</i>
13.6	Lê Nguyễn Khánh Minh					01/10/2024			Con ruột <i>Daughter</i>
13.7	Lê Thuận Hiếu					01/10/2024			Con ruột <i>Son</i>
13.8	Lê Thị Quỳnh Vân					01/10/2024			Chị ruột <i>Sister</i>
13.9	Nguyễn Hữu Trãi					01/10/2024			Anh rể <i>Brother in law</i>
13.1 0	Lê Thị Thanh Hải					01/10/2024			Chị ruột <i>Sister</i>
13.1 1	Đình Xuân Cường					01/10/2024			Anh rể <i>Brother in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
13.1 2	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
14	NGUYỄN THỊ TUYẾT MÓT		Kế toán trưởng <i>Chief Accountan t</i>			01/03/2025	07/05/2025	Miễn nhiệm <i>Dismi ssal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
14.2	Nguyễn Ngọc Thiên Ân					01/03/2025	07/05/2025		Con ruột <i>Son</i>
14.3	Nguyễn Bửu Châu					01/03/2025	07/05/2025		Chồng <i>Husband</i>
14.4	Nguyễn Tấn Triêm					01/03/2025	07/05/2025		Cha ruột <i>Father</i>
14.5	Lê Thị Tăng					01/03/2025	07/05/2025		Mẹ ruột <i>Mother</i>
14.6	Nguyễn Bửu Triết					01/03/2025	07/05/2025		Cha chồng <i>Father in law</i>
14.7	Trương Thị Hà					01/03/2025	07/05/2025		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
14.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai					01/03/2025	07/05/2025		Chị ruột <i>Sister</i>
14.9	Nguyễn Thị Tuyết Minh					01/03/2025	07/05/2025		Em ruột <i>Sister</i>
14.1 0	Nguyễn Thị Minh Mẫn					01/03/2025	07/05/2025		Em ruột <i>Sister</i>
14.1 1	Nguyễn Lê Thành Đạt					01/03/2025	07/05/2025		Em ruột <i>Brother</i>
14.1 2	Phạm Thanh Bình					01/03/2025	07/05/2025		Anh rể <i>Brother in law</i>
14.1 3	Nguyễn Trúc					01/03/2025	07/05/2025		Em rể <i>Brother in law</i>
15	HUỖNH HOÀNG HOÀI HÂN		Quyền Kế toán trưởng Acting Chief Accountan t			05/05/2025		Bổ nhiệm <i>Appoi ntmen t</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
15.1	Nguyễn Nam Thành					05/05/2025			Chồng/ <i>Husband</i>
15.2	Nguyễn Ngọc Như Thảo					05/05/2025			Con/ <i>Daughter</i>
15.3	Nguyễn Nam Minh Trí					05/05/2025			Con/ Son
15.4	Huỳnh Thị Hoàng					05/05/2025			Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
15.5	Nguyễn Văn Lĩnh					05/05/2025			Bố chồng/ <i>Father in law</i>
15.6	Hoàng Thị Liên					05/05/2025			Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>
15.7	Công ty CP Thương Mại Chương Dương		Kế toán trưởng <i>Chief Accountan t</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
16	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Duong - Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Management Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
17	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
18	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương <i>Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
19	Cty CP Thương mại Chương Dương <i>Chuong Duong Trading JSC</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh</i>				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
				<i>City Department of Planning and Investment</i>	<i>Ward, Ho Chi Minh City</i>				
20	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025 , tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>				
21	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương (FV- Cons) <i>Chuong Duong Investment and Construction</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0309869525, cấp ngày 05/11/2021 , tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0309869525, issued on November 5,</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328</i>				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
	<i>Consulting Company Limited (FV- Cons)</i>			<i>2021, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	<i>Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
22	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland Đà Nẵng <i>Chuong Duong Homeland Da Nang Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0319040744, cấp ngày 18/07/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM <i>Business Registration No. 0319040744, issued on July 18, 2025, by the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *</i> <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT: ngày thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
I	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong - Serland Housing Management Co., Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khởi đế), Lô B, Số 328-330 Vô Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328- 330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

1					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 6.169.013.000 VND <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 6,169,013,000</i>	
2						04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 7.522.870.267 VND <i>CDC's purchase of goods/services: VND 7,522,870,267</i>	
4					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 120.000.000 VND <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 120,000,000</i>	
5					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả đơn vị tiền mua hàng hóa dịch vụ: 2.244.040.692 VND <i>CDC's payable to the entity for goods and services: VND 2,244,040,692</i>	
6					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 7.000.000.000 VND <i>CDC's other payables: VND 7,000,000,000</i>	
II	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>				

1					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 0</i>	
2					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 3.905.826 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 3,905,826</i>	
3					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC được hưởng cổ tức phần còn lại của năm 2023: 0 VNĐ <i>CDC's dividend receivable for the remaining part of 2023: VND 0</i>	
4					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 0 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 0</i>	
5					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 10.204.475 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 10,204,475</i>	
6					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 4.645.135.747 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 4,645,135,747</i>	
7					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 1.031.161.800 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 1,031,161,800</i>	

8					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 0</i>	
III	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương <i>Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 1.726.445.837 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 1,726,445,837</i>	
2					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 7.522.869.727 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 7,522,869,727</i>	
3					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 657.000.000 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 657,000,000</i>	
4					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC trả trước tiền khối lượng: 503.266.968 VNĐ <i>CDC's advance payment for construction volume: VND 503,266,968</i>	

5					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 7.157.738.872 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 7,157,738,872</i>	
6					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 10.663.084.901 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 10,663,084,901</i>	
7					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 827.000.000 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 827,000,000</i>	
8					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 1.018.008.652 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 1,018,008,652</i>	
IV	Cty CP Thương mại Chương Dương <i>Chuong Duong Trading JSC</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building,</i>				

				328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City				
1					Năm 2025 Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 17.273.624 VNĐ CDC's sales of goods/provision of services: VND 17,273,624	
2					Năm 2025 Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/dịch vụ: 50.758.197.062 VNĐ CDC's purchase of goods/services: VND 50,758,197,062	
3					Năm 2025 Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 81.600.000 VNĐ CDC's advance payment on behalf of others: VND 81,600,000	
4					Năm 2025 Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã ghi nhận khoản lãi cho vay: 669.844.143 VNĐ CDC has recorded interest income from lending: VND 669,844,143	
5					Năm 2025 Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC trả trước tiền khối lượng: 55.920.198.949 VNĐ CDC's advance payment for construction volume: VND 55,920,198,949	
6					Năm 2025 Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 0	

7					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 8.982.929.382 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 8,982,929,382</i>	
8					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 2.110.591.226 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 2,110,591,226</i>	
V	Công ty TNHH Chương Dương E&C <i>Chuong Duong E&C Co.,Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0317362640, cấp ngày 30/06/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0317362640, issued on June 30, 2022, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328- 330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 16.986.025.440 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 16,986,025,440</i>	
2					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 32.917.561.870 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 32,917,561,870</i>	

3					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 475.101.431 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 475,101,431</i>	
4					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC trả trước tiền khối lượng: 60.577.757.590 VNĐ <i>CDC's advance payment for construction volume: VND 60,577,757,590</i>	
5					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 7.303.472.328 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 7,303,472,328</i>	
6					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 3.982.181.398 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 3,982,181,398</i>	
7					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 552.967.165 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 552,967,165</i>	
VI	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025 , tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential</i>				

			<i>Department of Finance of Dong Nai Province</i>	<i>Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>				
1					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 195.990.101.914 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 195,990,101,914</i>	
2					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 162.016.522.022 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 162,016,522,022</i>	
3					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 488.893.450 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 488,893,450</i>	
4					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã nhận tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án Long Bình Tân: 513.075.524 VNĐ <i>CDC has received a performance guarantee deposit for the Long Binh Tan project: VND 513,075,524</i>	
5					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 0</i>	
6					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 25.752.629.796 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as</i>	

							construction volume: VND 25,752,629,796	
7					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC nhận ứng trước tiền thi công dự án Long Bình Tân: 179.428.209.452 VNĐ <i>CDC received an advance payment for construction of the Long Binh Tan project: VND 179,428,209,452</i>	
8					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 59.032.880 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 59,032,880</i>	
9					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 24.535.526.781 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 24,535,526,781</i>	
VII	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương (FV- Cons) <i>Chuong Duong Investment and Construction Consulting Company Limited (FV- Cons)</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0309869525, cấp ngày 05/11/2021 , tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0309869525, issued on November 5, 2021, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

1					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 5.051.011 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 5,051,011</i>	
2					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 0</i>	
3					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 386.213.264 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 386,213,264</i>	
4					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 0 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 0</i>	
5					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 5.000.000 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 5,000,000</i>	
6					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 1.418.323.446 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 1,418,323,446</i>	
7					Năm 2025 <i>Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 0</i>	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power; Không có/ None*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of*

Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo Năm)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Theo danh sách chốt 31/12/2025/ According to the finalized list as of December 31, 2025)

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	NGUYỄN NGỌC BÈN		Chủ tịch HĐQT Chairman			0	0%	Người nội bộ Internal Person
1.1	Đỗ Hoàng Hà					0	0%	Vợ Wife
1.2	Nguyễn Hoàng Giang					0	0%	Con ruột Son
1.3	Nguyễn Bảo Nam					0	0%	Con ruột Son
1.4	Nguyễn Hoàng					4.800	0,009%	Bố ruột Father
1.5	Đào Thị Minh Hiền					0	0%	Mẹ ruột Mother

1.6	Đỗ Thanh Lâm					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
1.7	Hoàng Thị Lan					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
1.8	Nguyễn Ngọc Bảo					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
1.9	Đỗ Minh Thư					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
2	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	TV HĐQT Tổng Giám đốc <i>Member of BOD General Director</i>			1.365.772	2,59%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
2.1	Đỗ Văn Ban					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
2.2	Nguyễn Thị Loan Anh					846.247	1,61%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
2.3	Đỗ Đăng Thùy Linh					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
2.4	Văn Minh Thuần					0	0%	Con <i>Son</i>
2.5	Văn Minh Trí					0	0%	Con <i>Son</i>
2.6	Văn Minh Tấn					0	0%	Con <i>Son</i>
2.7	Văn Thanh Tùng					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
2.8	Văn Nhật Quang					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>

2.9	Văn Thị Bảo Toàn					0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
2.10	Công ty CP Chương Dương Homeland							Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.11	Công ty TNHH Chương Dương E&C							Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525							Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
3	ROBERT JAMES FIELD MCPHAIL		TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independent Member of BOD, Chairman of Audit Committee</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
3.1	Kathryn Margaret McPhail					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4	ĐÀO VĂN SƠN		Tv HĐQT/ TV UBKT <i>Member of BOD/ Member of Audit Committee</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

4.1	Đào Văn Long					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
4.2	Trương Thị Lương					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.3	Lê Trường Kỳ					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
4.4	Dương Thị Thanh Tịnh					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
4.5	Lê Thị Thùy Dương					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.6	Đào Minh Anh					0	0%	Con <i>Son</i>
4.7	Đào Văn Hà					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
4.8	Nguyễn Thị Xuân Diệu					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
4.9	Công ty CP Thương Mại Chương Dương							Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
5	VŨ LINH CHI		Tv HĐQT <i>Board Member</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5.1	Đỗ Thị Lộc					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>

5.2	Bùi Anh Thư					0	0%	Con ruột <i>Daughter</i>
5.3	Bùi Anh Quốc					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
5.4	Vũ Anh Tuấn					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
5.5	Nguyễn Thị Hoàng Nhi					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
6	ĐOÀN THANH TÙNG	012C103069; 116C098096	Người phụ trách quản trị <i>Person in charge of corporate governan ce</i>			3	0,00001%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
6.1	Đỗ Thị Tín					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
6.2	Nguyễn Thị Kim Lan					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
6.3	Lê Nguyên Linh Bảo					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
6.4	Đoàn Bảo Nhật Minh					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
6.5	Đoàn Bảo Minh Trí					0	0%	Con ruột <i>Son</i>

6.6	Đoàn Thanh Quang					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
6.7	Đoàn Thị Thanh Phương					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
6.8	Đoàn Thị Thanh Phương					1.209	0,0023%	Em ruột <i>Sister</i>
7	VÔ VĂN GIÁP		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>			300	0,0006%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7.1	Đỗ Thị Hà Trang					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.2	Võ Thái Bảo					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
7.3	Võ Bảo Minh					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
7.4	Võ Văn Tương					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
7.5	Đậu Thị Lý					0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.6	Đỗ Đức Liêm					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
7.7	Nguyễn Thị Lan Phương					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

7.8	Võ Văn Hán					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.9	Võ Văn Chương					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.10	Võ Văn Phong					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.11	Võ Văn Dũng					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
8	PHẠM SĨ NHƯ NHIÊN		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8.1	Phạm Sĩ Nhu					0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Thị Nền					0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
8.3	Dương Thị Anh Thư					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
8.4	Phạm Sĩ Gia Phúc					0	0%	Con <i>Son</i>
8.5	Phạm Mai Chi					0	0%	Con <i>Daughter</i>
8.6	Phạm Nguyễn Sĩ Thắng					0	0%	Em ruột <i>Brother</i>
8.7	Phạm Sĩ Duy Nhân						0%	Em ruột <i>Brother</i>
8.8	Công ty CP Chương Dương Homeland		TV HĐQT <i>Board Member</i>					Tổ chức có liên quan/

								<i>Related party</i>
9	MAI XUÂN CHIÊM		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>			209.390	0,40%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9.1	Đỗ Thị Hương					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
9.2	Mai Hoàng Quân					0	0%	Con <i>Son</i>
9.3	Mai Hoàng Anh					0	0%	Con <i>Son</i>
9.4	Mai Xuân Ly					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
9.5	Đỗ Văn Nghiêu					0	0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
9.6	Nguyễn Thị Mai					0	0%	Mẹ Vợ <i>Mother in law</i>
9.7	Mai Thị Tư					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
9.8	Mai Văn Mùa					0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
9.9	Mai Thị Tươi					0	0%	Chị Ruột <i>Sister</i>
9.10	Vũ Văn Khuyến					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>

9.11	Bùi Thị Hường					0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
9.12	Nguyễn Thới Phương Thanh					0	0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
10	LÊ ANH TRUNG		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			1.920	0,004%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10.1	Lê Xuân Hoá					0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
10.2	Lương Thị Hồng Thảo					4.838	0,009%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
10.3	Nguyễn Xuân Nhung					0	0%	Cha vợ <i>Father in law</i>
10.4	Nguyễn Thị Kim Anh					0	0%	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
10.5	Nguyễn Thị Kim Loan					0	0%	Vợ <i>Wife</i>
10.6	Lê Nguyễn Khánh Minh					0	0%	Con ruột <i>Son</i>
10.7	Lê Thuận Hiếu					0	0%	Con ruột <i>Son</i>

10.8	Lê Thị Quỳnh Vân					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
10.9	Nguyễn Hữu Trãi					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
10.10	Lê Thị Thanh Hải					0	0%	Chị ruột <i>Sister</i>
10.11	Đình Xuân Cường					0	0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
10.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>					Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
11	HUỲNH HOÀNG HOÀI HÂN		Quyền Kế toán trưởng <i>Acting Chief Accountant</i>			0	0%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
11.1	Nguyễn Nam Thành					0	0%	Chồng/ <i>Husband</i>
11.2	Nguyễn Ngọc Như Thảo					0	0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>
11.3	Nguyễn Nam Minh Trí					0	0%	Con ruột/ <i>Son</i>
11.4	Huỳnh Thị Hoàng					0	0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
11.5	Nguyễn Văn Lĩnh					0	0%	Bố chồng/

								<i>Father in law</i>
11.6	Hoàng Thị Liên					0	0%	Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>
11.7	Công ty CP Thương Mại Chương Dương			0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
13	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Management Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			
14	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>			
15	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No.</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh			

	Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd			0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City			
16	Cty CP Thương mại Chương Dương Chuong Duong Trading JSC		Công ty liên kết Associate	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh 9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City			
17	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland Chuong Duong Homeland Joint Stock Company		Công ty con Subsidiary	0317362640, cấp ngày 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province			
18	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương (FV-Cons) Chuong Duong Investment and Constructio		Công ty liên kết Associate	0309869525, cấp ngày 05/11/2021, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration No. 0309869525, issued on November 5, 2021, by the Ho Chi Minh City Department of	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh 9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van			

	<i>n</i> <i>Consulting</i> <i>Company</i> <i>Limited</i> <i>(FV-Cons)</i>			<i>Planning and</i> <i>Investment</i>	<i>Kiet Street, Cau</i> <i>Ong Lanh</i> <i>Ward, Ho Chi</i> <i>Minh City</i>			
19	Công ty Cổ phần Chuong Duong Homeland Đà Nẵng <i>Chuong Duong Homeland Da Nang Joint Stock Company</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0319040744, cấp ngày 18/07/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM <i>Business Registration No. 0319040744, issued on July 18, 2025, by the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction</i> <i>executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship</i> <i>with internal</i> <i>person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares</i> <i>owned at the beginning</i> <i>of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares</i> <i>owned at the end of</i> <i>the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for</i> <i>increase,</i> <i>decrease</i> <i>(purchase,</i> <i>sale,</i> <i>switch,</i> <i>reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of</i> <i>shares</i> <i>(cp)</i>	Tỷ lệ <i>Percent</i> <i>age</i> <i>(%)</i>	Số cổ phiếu <i>Number</i> <i>of shares</i> <i>(cp)</i>	Tỷ lệ <i>Percenta</i> <i>ge</i> <i>(%)</i>	
1	Đoàn Thanh Tùng <i>Doan Thanh Tung</i>	Người nội bộ <i>Internal</i> <i>Person</i>	33.733	0,18	3	0,00001	Bán <i>Sale</i>
2	Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP <i>Construction</i> <i>Corporation No.1</i>	Cổ đông lớn <i>Major</i> <i>Shareholder</i>	10.453.374	23,77	0	0,0	Bán <i>Sale</i>
3	Huỳnh Hoàng Hoài Hân <i>Huynh Hoang Hoai Han</i>	Người nội bộ <i>Internal</i> <i>Person</i>	218.000	0,41	0	0,0	Bán <i>Sale</i>

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ None

Nơi nhận/ Recipients:

- UBCK/HOSE/ SSC/HOSE;
- Lưu: CDC/ Archived: CDC

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Ngọc Bền